ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3732 /SNN&PTNT-PTNT V/v rà soát, đề xuất danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	*Thanh Hóa, ngày 02 tháng 11 năm 2018*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số: 5611/SKHĐT-KTNN ngày 22/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa về việc rà soát, đề xuất danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các chính sách hỗ trợ tại Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành rà soát, đề xuất thêm danh mục các dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (ngoài danh mục dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025), cụ thể như sau:

1. Dự án đang thực hiện đầu tư, đáp ứng đúng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị định số 57/NĐ-CP: Có 15 dự án;

2. Dự án khuyến khích, kêu gọi đầu tư *(Có phụ lục kèm theo).*

Trên đây là ý kiến đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KH.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA

Hoàng Thị Yến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

(Kèm theo Công văn số 3732 /SNN&PTNT-PTNT ngày 02 /11/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên dự án	Quy mô công suất (dự kiến)	Địa điểm thực hiện dự án (dự kiến)	Dự kiến vốn đầu tư (tr.đồng/ha)	Dự kiến vốn hỗ trợ theo Nghị định (tr.đồng/ha)	Ghi chú
TỔNG CỘNG (I+II)				**3.986.780**	**1.361.143**	
I	**Dự án đã thực hiện đầu tư, đáp ứng đúng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị định 57/2018/NĐ-CP nhưng nhà nước chưa đủ nguồn vốn để hỗ trợ cho doanh nghiệp**					
TỔNG CỘNG I				**2.063.448**	**609.125**	
1	Trang trại chăn nuôi bò sữa	2.000 con bò sữa	Tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn	280.000	10.000	
2	Nhà máy nước sạch núi Go, xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 2.500 m3/ng.đ cấp nước cho 03 xã huyện Thiệu Hóa; 02 xã huyện Đông Sơn	Tại Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa	45.000	15.375	
3	Nhà máy nước An Bình, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 10.000 m3/ng.đ cấp nước cho 09 xã huyện Quảng Xương	Tại Xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương	180.000	61.500	

4	Cấp nước sạch xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 6.500 m3/ng.đ cấp nước cho 11 xã huyện Hoằng Hóa	Tại xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa	100.000	37.000	
5	Nhà máy nước Quý Lộc, huyện Yên Định	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 1.600 m3/ng.đ cấp nước cho Xã Quý Lộc, huyện Yên Định	Xã Quý Lộc, huyện Yên Định	28.800	9.840	
6	Nhà máy nước Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 2.800 m3/ng.đ cấp nước cho 04 xã, huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	50.400	17.220	
7	Cấp nước sạch xã Định Tân và các vùng lân cận, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 12.000 m3/ng.đ cấp nước cho 06 xã huyện Yên Định	Tại Xã Định Tân, huyện Yên Định	216.000	73.800	
8	Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất giai đoạn 1: 3.000 m3/ng.đ cấp nước cho Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	Tại Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	71.376	30.413	
9	Hệ thống cấp nước huyện Nông Cống	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 15.000 m3/ng.đ cấp nước cho 14 xã huyện Nông Cống	Tại Xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống	388.600	113.005	
10	Nhà máy xử lý và cung cấp nước sạch Long Hải	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 6.000 m3/ng.đ cấp nước cho một phần xã Hải Bình và xã Hải Thanh	Tại Xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia	74.254	24.994	

11	Nhà máy sản xuất và cấp nước sinh hoạt Miền Trung tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 11.000 m3/ng.đ cấp nước cho 9 xã, huyện Quảng Xương	Tại Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương	198.000	67.650	
12	Hệ thống nước sạch nông thôn liên huyện Việt Thanh VnC tại các huyện: Hoằng Hóa, Triệu Sơn, Nông Cống, Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa- Chi nhánh NMN tại huyện Hoằng Hóa	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 6.500 m3/ng.đ cấp nước cho 07 xã, huyện Hoằng Hóa; 02 xã, thành phố Thanh Hóa.	Tại Xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hóa	117.000	39.975	
13	Hệ thống nước sạch nông thôn liên huyện Việt Thanh VnC tại các huyện: Hoằng Hóa, Triệu Sơn, Nông Cống, Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa- Chi nhánh NMN tại huyện Triệu Sơn	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 9.800 m3/ng.đ cấp nước cho 15 xã, huyện Triệu Sơn; 12 xã, huyện Nông Cống; 04 xã, huyện Đông Sơn:	Tại Xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn	176.400	60.270	
14	Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Lý, Thiệu Tâm, Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 5.000 m3/ng.đ cấp nước cho 05 xã huyện Thiệu Hóa	Tại Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa	90.000	30.750	
15	Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thiệu Hợp, Thiệu Duy, Thiệu Thịnh, Thiệu Quang, Thiệu Giang tại xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch với công suất 3.000 m3/ng.đ cấp nước cho 05 xã huyện Thiệu Hóa	Tại Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa	47.618	17.333	
II	**Dự án khuyến khích, kêu gọi đầu tư**					
TỔNG CỘNG II				**1.923.332**	**752.018**	
1	Các dự án Nuôi tôm Chân trắng thâm canh công nghệ cao	05 ha trở lên	Tại xã Nga Tân(Nga Sơn), Tại xã Thanh Thủy(Tĩnh Gia)	2.000	220	

2	Nâng cấp bến cá Hoằng Trường	Bến cá phục vụ 50 lượt/450CV, sản lượng qua bến trên 5.500 tấn/năm;	Tại Xã Hoằng Trường huyện Hoằng Hóa	100.000	20.000	
3	Nâng cấp bến cá Quảng Nham	Bến cá phục vụ 80 lượt/300CV, sản lượng qua bến 8.000 tấn/năm	Tại Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương	80.000	20.000	
4	Nâng cấp bến cá Nghi Sơn	Bến cá phục vụ 20 lượt/800CV, sản lượng qua bến 3.000 tấn/năm	Tại Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	60.000	20.000	
5	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bảo Sao La kết hợp bến cá	Khu vực âu phục vụ 300 chiếc/400CV và khu vực bến phục vụ 45 lượt/400CV, sản lượng qua bến trên 3.000 tấn/năm	Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn	120.000	20.000	
6	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Lạch Trào	Nạo vét Khu vực âu phục vụ cho 300 tàu/400CV; kè mái âu; lắp đặt trụ neo, phao neo	Xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa	80.000	20.000	
7	Xây dựng cảng cá Hòn Mê	Phục vụ nhu cầu cho 50 lượt tàu thuyền ra vào bốc dỡ sản phẩm trên ngày; loại tàu cập bến đến 450CV	Đảo Hòn Mê, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia	200.000	20.000	
8	Trang trại chăn nuôi bò nhập ngoại tập trung	2.000 con bò thịt, bò giống/lứa	Tại xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	103.732	5.000	
9	Trang trại nuôi bò thịt, bò sữa, bò giống chất lượng cao tập trung	15.000 con/năm	Tại xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	203.900	5.000	
10	Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp	4 trang trại 20.000 con bò sữa	Tại xã Yên Mỹ và xã Công Bình, huyện Nông Cống	3.800	50.000	
11	Dự án chăn nuôi bò Úc	10.000 bò thịt nhập từ Úc	Tại Xã Trung Lương, huyện bá Thước		239.000	
12	Trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao theo hướng công nghiệp sạch	1.000 bò thịt	Tại xã Lương Trung, huyện Bá Thước.	27.200	5.000	

13	Dự án cấp nước sạch 3 xã Yên Phong, Yên Bái, Yên Trường huyện Yên Định	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho 6000 người dân; Công suất 2000 m3/ng.đ	Tại Huyện Yên Định	75.000	19.125	
14	Dự án cấp nước sạch cho 5 xã huyện Hà Trung	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho 26000 người dân; Công suất 3000 m3/ng.đ	Tại Huyện Hà Trung	125.000	30.875	
15	Dự án cấp nước sạch cho 4 xã huyện Thạch Thành	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho 28000 người dân; Công suất 3000 m3/ng.đ.	Tại Huyện Thạch Thành	100.000	39.000	
16	Dự án cấp nước sạch cho 4 xã huyện Cẩm Thủy	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho 25000 người dân; Công suất 2500 m3/ng.đ.	Tại Huyện Cẩm Thủy	100.000	37.500	
17	Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Lang Chánh và các xã Quang Hiến, Trí Nang, Đồng Lương	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho 15000 người dân; Công suất 1000 m3/ng.đ.	Tại Huyện Lang Chánh	80.000	27.000	
18	Dự án cấp nước sạch cho 7 xã huyện Thọ Xuân	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho 37000 người dân; Công suất 3000 m3/ng.đ.	Tại Huyện Thọ Xuân	50.000	17.150	
19	Hệ thống cấp nước sạch huyện Bá Thước	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 3 xã khoảng (2.500~2.600) hộ dân; công suất 1.300 m3/ng.đ.	Tại Huyện Bá Thước	26.000	11.700	
20	Hệ thống cấp nước sạch huyện Thường Xuân	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 3 xã khoảng (3.000~3.100) hộ dân; công suất 1.550 m3/ng.đ.	Tại Huyện Thường Xuân	31.000	13.950	

21	Hệ thống cấp nước sạch huyện Ngọc Lặc	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 3 xã khoảng (3.500~3.600) hộ dân; công suất 1.800 m3/ng.đ.	Tại Huyện Ngọc Lặc	36.000	16.200	
22	Hệ thống cấp nước sạch huyện Như Xuân	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 3 xã khoảng (2.200~2.500) hộ dân; công suất 1.250 m3/ng.đ.	Tại Huyện Như Xuân	25.000	11.250	
23	Hệ thống cấp nước sạch huyện Như Thanh	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 3 xã khoảng (3.000~3.100) hộ dân; công suất 1.550 m3/ng.đ.	Tại Huyện Như Thanh	31.000	13.950	
24	Hệ thống cấp nước sạch huyện Triệu Sơn	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 5 xã khoảng (5.500~5.600) hộ dân; công suất 2.800 m3/ng.đ.	Tại Huyện Triệu Sơn	50.400	17.220	
25	Hệ thống cấp nước sạch huyện Nga Sơn	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 5 xã khoảng (5.000~5.100) hộ dân; công suất 2.550 m3/ng.đ.	Tại Huyện Nga Sơn	45.900	15.683	
26	Hệ thống cấp nước sạch huyện Tĩnh Gia	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 5 xã khoảng (5.500~5.600) hộ dân; công suất 2.800 m3/ng.đ.	Tại Huyện Tĩnh Gia	50.400	17.220	

27	Hệ thống cấp nước sạch huyện Hậu Lộc	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 5 xã khoảng (6.000~6.200) hộ dân; công suất 3.500 m3/ng.đ.	Tại Huyện Hậu Lộc	63.000	21.525	
28	Hệ thống cấp nước sạch huyện Hà Trung	Xây dựng nhà máy cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn các 5 xã khoảng (5.000~5.100) hộ dân; công suất 3.000 m3/ng.đ.	Tại Huyện Hà Trung	54.000	18.450	